TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 07-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thành Lê

Các thẩm phán: 1/ Ông Trần Năm

2/ Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum: Bà Chu Thị Sáu – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2017/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 784/2017/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Q , sinh năm: 1980

Cư trú: Tổ X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Cư trú: Tổ X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Vũ Văn Q trình bày:

Anh và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc từ năm 2007 đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Do tính chất công việc anh phải trực máy nổ nên hễ mất điện là anh phải đi làm, không kể ngày hay đêm và thỉnh thoảng có vui nhậu với bạn bè đi làm về trễ thì bị chị T nghi ngờ, ghen tuông, chửi bới, thậm chí còn xông vào đánh anh. Anh có giải thích nhưng chị T không hiểu, không thông cảm cho chồng. Thấy mệt mỏi, chán nản với tình trạng hôn nhân của mình, đến tháng 7 năm 2013 anh bỏ ra ngoài sống một thời gian với mục đích để chị T nghĩ lại, sau hai tháng anh quay về ở lại thì mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được mà còn trầm trọng hơn. Sự việc căng thẳng nhất khi anh quyết định ra ở tiếp. Vì không muốn cho anh ra ngoài ở, chị T liền giữ lại chiếc va li quần áo và giữ lại chiếc xe máy anh dùng đi làm, giữa đôi bên giằng co xô xát. Hơn nữa, bên gia đình chị T chỉ nghe một phía nên có những lời lẽ đe dọa đòi đánh anh. Kể từ thời điểm này, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh, mâu thuẫn giữa anh với gia đình bên vợ quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Ngày 31/12/2013 anh có đơn xin ly hôn, tại bản án sơ thẩm số 02/2015/HNGĐ-ST ngày 08/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum nhận định: mâu thuẫn giữa vợ chồng anh ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh, xử cho anh được ly hôn với chị T. Chị T có kháng cáo xin đoàn tụ. Tại bản án phúc thẩm số 08/2015/HNGĐ-PT ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum nhận định mâu thuẫn giữa vợ chồng có thể khắc phục được nên chấp nhận kháng cáo của chị Tiến và bác đơn xin ly hôn của anh. Kể từ đó đến thời điểm có quyền khởi kiện lại, anh Q không còn tình cảm với vợ nữa nên không thể hàn gắn được và tiếp tục yêu cầu xin ly hôn. Về phần nuôi con, anh nhường quyền cho chị T định đoạt, nếu chị T không nhận nuôi con thì anh sẽ nuôi con, không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng. Chị T nuôi con, anh Q sẽ đóng góp mỗi tháng 01 triệu đồng cho mỗi cháu. Về phần tài sản, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị với anh Q tự nguyện kết hôn, có giấy chứng nhận kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 2007 đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q hay đi làm về muộn, giờ giấc sinh hoạt không hợp lý. Chị có khuyên can, nhắc nhở anh, vợ chồng có xảy ra cãi vã và trong lúc nóng giận, chị có những lời lẽ xúc phạm anh, chị cho rằng có lần bị anh đấm vào mặt. Chị thừa nhận vì không muốn anh Q bỏ ra ngoài sống nên có báo công an là anh đánh chị và đập phá tài sản, anh có bị gia đình nhà chị đe dọa, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị và mâu thuẫn giữa anh với gia đình nhà chị từ cuối năm 2013 đến nay chưa giải quyết được. Chị còn tình cảm yêu thương anh và thương các con nên không muốn gia đình đổ vỡ, chị mong anh tha thứ để vợ chồng đoàn tụ. Nếu phải ly hôn, chị xin chấp nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng, việc đóng góp nuôi con

như thế nào là tùy tâm của anh Q. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19, Điều 21; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 57; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn Q: Anh Vũ Văn Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Quan hệ hôn nhân giữa anh, chị chấm dứt kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị T: Giao cháu Vũ Thị H, sinh ngày 10/10/2007 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 02/8/2012 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn Q có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ một con, tính từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở (Trừ khi lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con); Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hậu quả của việc chậm thực nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, án phí, quyền kháng cáo và quy định về thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2017 bị đơn chị Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì còn tình cảm vợ chồng, xin được đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có ý kiến Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ năm 2013, trong năm này anh Q đã phải làm đơn xin ly hôn, tòa án cấp phúc thẩm đã 01 lần bác đơn tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau 01 năm hai bên đương sự không khắc phục được mâu thuẫn và không quan tâm nhau, không có biện pháp để đoàn tụ, anh Q vẫn ly

thân nên có đơn xin ly hôn lần 2, cấp sơ thẩm giải quyết cho ly hôn là đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác đơn kháng cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi vì lý do chị vẫn còn yêu thương anh Q, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để cùng chăm sóc, dạy bảo các con.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tố tụng:

Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị T tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến ngày 31/12/2013 anh Q có đơn xin được ly hôn, cấp sơ thẩm cho ly hôn nhưng ngày 27/10/2015 Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ. Đến ngày 31/10/2016, anh Q lại có đơn xin được ly hôn chị T, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý là đúng quy định.

Xem xét nội dung đơn kháng cáo thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân:

[1] Nguyên nhân sâu xa của việc mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến anh Q phải có đơn xin được ly hôn chị T là sự không hòa hợp và thiếu tôn trọng giữa hai vợ chồng, thể hiện: do đặc thù công việc, chồng hay đi đột xuất không kể ngày đêm nhưng không thông báo cho vợ dẫn tới việc vợ thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, nhưng nay vẫn không cải thiện được.

[2] Về mâu thuẫn vợ chồng, tuy không có chứng cứ, song chị T vẫn khẳng định anh Q có ngoại tình. Hai người đã từng xảy ra bạo lực, xúc phạm nhau; gia đình đôi bên đều biết, thậm chí còn có sự mâu thuẫn gay gắt giữa con rể với gia đình phía vợ; Hội phụ nữ ở địa phương can thiệp nhưng không thành. Anh Q nhiều lần sống ly thân. Đặc biệt, từ ngày cấp phúc thẩm bác đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh Quang vẫn sống ly thân từ đó đến nay.

[3] Chị T kháng cáo cho rằng vẫn còn yêu thương anh Q, song thực tế từ khi tòa án bác đơn (ngày 27/10/2015) để vợ chồng đoàn tụ theo yêu cầu của bị đơn, hai bên đương sự không làm bất cứ đều gì để cải thiện quan hệ vợ chồng; nhất là chị T không quan tâm anh Q trên mọi phương diện, nơi ăn chốn ở thế nào, nỗi buồn, niềm vui, sức khỏe ra sao chị không biết và không một lần tìm gặp để thuyết phục

chồng kết thúc sống ly thân về nhà đoàn tụ với vợ con. Anh Q không còn yêu thương chị T nữa nên tiếp tục sống ly thân và kiên quyết xin được ly hôn.

Như vậy, hơn một năm kể từ khi anh Q xin ly hôn lần thứ nhất, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được khắc phục, chị T vẫn nghi ngờ anh Q ngoại tình, vợ chồng vẫn không thực sự hiểu và thông cảm cho nhau, đã xảy ra bạo lực và xúc phạm lẫn nhau, gia đình và đoàn thể không can thiệp được, hai bên bỏ mặc nhau và vẫn sống ly thân. Kể từ khi bác đơn khởi kiện của nguyên đơn để vợ chồng đoàn tụ thì việc hàn gắn quan hệ vợ chồng không có kết quả, không cải thiện được tình cảm hai bên mà ngày càng xấu thêm. Do vậy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình yêu giữa hai bên thực sự không còn. Tòa án cấp sơ thẩm cho được ly hôn là cần thiết. Nội dung kháng cáo của chị T về phần này không được chấp nhận.

Về con chung: Tại cấp sơ thẩm, anh Vũ Văn Q đồng ý giao cháu Vũ Thị H, sinh ngày 10/10/2007 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 02/8/2012 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị T và của con. Việc đóng góp tiền nuôi con chị T đồng ý theo sự tự nguyên của anh Q và không có yêu cầu gì thêm. Anh Q xác định mức cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/ một con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự thống nhất được người nuôi con và mức cấp dưỡng sau khi ly hôn, xét thấy thỏa thuận trên không trái với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đảm bảo được quyền lợi và nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đơn kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên các đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình tương ứng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19, Điều 21; khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn Q, anh Vũ Văn Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị T; Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Anh Vũ Văn Q đồng ý giao cháu Vũ Thị H, sinh ngày 10/10/2007 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 02/8/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn Q có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ một con, tính từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở (Trừ khi lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con); Bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ và tôn trọng quyền được nuôi con của mình và không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ với con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự: Nếu anh Vũ Văn Q chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con thì phải trả lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm đóng góp tính tại thời điểm thanh toán tiền theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Căn cứ các khoản 1, 2, 3 Điều 144; các khoản 3, 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 24; các khoản 8, 10, 11 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009) và khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Anh Vũ Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng anh Vũ Văn Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) anh Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2010/0008670 ngày 03/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Nay anh Vũ Văn Q phải nộp thêm 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*).

Buộc: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0001764 ngày 23/6/2017 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/9/2017).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lý Thành Lê